TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ LƯƠNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 9 - 2024.
"*Về việc ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tạ Xuân Trà.
Các hội thâm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Trung; bà Đặng Thị Đào

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Hữu Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên tham gia phiên tòa: Ông Triệu Đức Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 79/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/8/2024 và quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/8/2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1995.
* *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm: 1996.
Cùng địa chỉ: Xóm T, xã V, huyện Ph, tỉnh Thái nguyên
(Anh H có mặt, chị Th vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa nguyên đơn anh Nguyễn Văn H trình bày:

Anh H kết hôn với chị Nguyễn Thị Th trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/3/2018. Sau khi kết hôn giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng từ đầu năm 2022 về sau vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do chị Th nhiều bất thường trong chi tiêu, sinh hoạt. Anh H có hỏi nhưng chị Th không trả lời, Anh H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Th không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân cuộc sống vợ chồng không hàn gắn được, chị Th thường xuyên vắng nhà, không biết đi đâu, ở đâu, cũng không còn quan

tâm, chăm sóc đến chồng con, Anh H đã nhiều lần liên lạc để khuyên chị Th về nhưng chị Th không về nên tình trạng hôn nhân không thể duy trì được. Nay Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh xin được ly hôn với chị Th.

- Về con chung: Vợ chồng Anh H, chị Th có 02 con chung tên là Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 16/8/2018 và Nguyễn Ngọc Khuê, sinh ngày 20/11/2020, hiện Anh H vẫn đang nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung:

+ Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

+ Về nợ chung: Vợ chồng Anh H, chị Th không nợ ai và không cho ai nợ.

* Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và các giấy triệu tập đối với chị Th, nhưng chị Th đều vắng mặt. Do đó, Tòa án không thể tiến hành phiên hòa giải để Anh H chị Th đoàn tụ nên phải đưa vụ án ra xét xử. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiên hành xác minh tại nơi cư trú đối với chị Th, kết quả thể hiện: Tại thời điểm xác minh chị Th vẫn có hộ khẩu thường trú tại địa phương, nhưng chị Th không có mặt tại địa phương, thỉnh thoảng chị Th mới về sau đó lại đi luôn, chị Th đi đâu, làm gì chính quyền địa phương không nắm được.

Tại phiên tòa Anh H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin ly hôn với chị Th.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến phiên tòa, vụ án đều được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn H về việc xin ly hôn đối với đối với chị Nguyễn Thị Th. Đề nghị giao cả hai con chung cho Anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc để đảm bảo tốt nhất sự phát triển của các con chung.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn mà bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xóm Thống Nhất, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, tỉnh Thái nguyên. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn chị Nguyễn Thị Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn chị Th là đúng quy định.

[2]. Về nội dung:

Đối với yêu cầu khởi kiện về ly hôn của Anh H:

Anh H đề nghị được ly hôn với chị Th là vì giữa vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng từ việc chi tiêu, kinh tế và sinh hoạt gia đình. Anh H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng chị Th không thay đổi dẫn đến không có tiếng nói chung, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân tình cảm vợ chồng không hàn gắn được, chị Th thường xuyên vắng nhà, Anh H không biết chị đi đâu, ở đâu, làm gì. Anh H đã nhiều lần liên lạc để khuyên chị Th quay về nhưng chị Th không được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, Anh H xin được ly hôn với chị Th là có căn cứ.

Tòa án đã tiến hành ghi lời khai của ông Nguyễn Vân Khánh là bố chồng của chị Th. Ông Khánh trình bày: Ông ở cùng nhà với vợ chồng Anh H, chị Th nên ông biết sau khi Anh H kết hôn với chị Th, về cùng ở tại xóm Thống Nhất, xã Vô Tranh, huyện Phú Lương, Thái Nguyên. Trong thời gian chung sống vợ chồng Anh H, chị Th có sảy ra mẫu thuẫn nguyên nhân là do chị Th có làm ăn thua lỗ, dẫn đến nợ nần, nay vợ chồng đã ly thân từ năm 2022 đến nay. Hiện chị Th thỉnh thoảng mới về rồi lại đi luôn và cũng không cho gia đình biết chị ở đâu, làm gì; Về con chung, Anh H và chị Th có hai con chung sinh năm 2018 và 2020, hiện các cháu đang ở với Anh H và ông nội. Về tài sản chung là không có gì; về nợ chung thì trước kia có, nhưng giờ đã trả xong.

Như vậy, nội dung trình bày của Anh H tại đơn khởi kiện và trong quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người làm chứng cũng như kết quả xác minh tại địa phương. Sau khi xem xét, đối chiếu với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy: Quan hệ hôn nhân giữa vợ chồng Anh H, chị Th đã mâu thuẫn trầm trọng, hai bên không còn tình cảm, không còn quan tâm, chăm sóc nhau nữa, thời gian sống ly thân đã lâu mà tình cảm dành cho nhau không còn, không còn khả năng đoàn tụ để xây dựng gia đình. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Anh H đề nghị giải quyết việc ly hôn với chị Th là có căn cứ, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận .

Về con chung: Có 02 con chung tên là Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 16/8/2018 và Nguyễn Ngọc Khuê, sinh ngày 20/11/2020 hiện Anh H vẫn đang

nuôi dưỡng, chăm sóc. Sau khi ly hôn Anh H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cả hai con chung, anh không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H trình bày anh có thu nhập đều hàng tháng trên 10.000.000 đồng và có nơi ở hợp pháp và ổn định, đủ điều kiện nuôi con. Ngược lại, phía chị Th thì thường xuyên vắng nhà, hiện không biết làm gì ở đâu nên nếu giao con chung cho chị Th trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng thì quyền, lợi ích và các điều kiện khác đối với con chung sẽ không đảm bảo được tốt nhất. Do đó, Hội đồng xét thấy cần giao cả hai con chung cho Anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục là phù hợp, sẽ đảm bảo tốt nhất cho sự phát triển bình thường của các cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh H không yêu cầu nên không xem xét

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp luật:

Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

2. Tuyên xử:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn H đối với chị Nguyễn Thị Th. Anh Nguyễn Văn H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th.

2.2. Về con chung: Giao 02 con chung tên là Nguyễn Gia Hân, sinh ngày 16/8/2018 và Nguyễn Ngọc Khuê, sinh ngày 20/11/2020 cho Anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Th do Anh H không yêu cầu. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung:

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*) đồng theo biên lai số 0004609 ngày 29/5/2024 của

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Anh H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

2.5. Quyền kháng cáo: Án xử công khai, có mặt Anh H, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt chị Nguyễn Thị Th, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND tỉnh Thái Nguyên (01b);
- VKSND h. Phú Lương;
- Chi cục THADS h. Phú Lương
- Các đương sự ;
- UBND xã Vô Tranh, h. Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên (01b);
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Xuân Trà

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Xuân Trà